

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 05 năm 2018

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

CHUYÊN NGÀNH CƠ KHÍ CHẾ BIẾN BẢO QUẢN NÔNG SẢN THỰC PHẨM

I. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Thực tập sản xuất
- Tên tiếng Anh: Internship
- Mã học phần: 207223
- Số tín chỉ: 2
- Điều kiện tham gia học tập học phần:

Môn học tiên quyết:

Môn học trước:

- *Bộ môn:* Máy Sau Thu Hoạch – Chế Biến
- *Khoa:* Cơ Khí – Công Nghệ
- Phân bố thời gian: 10 tuần
- Học kỳ: 1 (năm thứ 4)

Học phần thuộc khối kiến thức:

Cơ bản ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ☒	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☒

II. Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: Lê Văn Tuấn
- Chức danh, học hàm, học vị: Kỹ thuật Viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Máy Sau Thu Hoạch – Chế Biến
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Máy Sau Thu Hoạch – Chế Biến
- Điện thoại, email: 0972144592 - levantuanck@hcmuaf.edu.vn
- Các hướng nghiên cứu chính: Máy – thiết bị gia công chế biến bảo quản nông sản, phân bón.
- Thông tin về giảng viên cùng giảng dạy (nếu có) (họ và tên, điện thoại, email):
- Họ và tên: Nguyễn Hải Đăng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng Viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Máy Sau Thu Hoạch – Chế Biến
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Máy Sau Thu Hoạch – Chế Biến
- Điện thoại, email: 0908341115 - dangnh@hcmuaf.edu.vn

III. Mô tả học phần:

3.1. Tiếng Việt

Học phần thực tập sản xuất thuộc chuyên ngành “Cơ khí chế biến bảo quản nông sản thực phẩm” là học phần bắt buộc được đào tạo tại cơ sở sản xuất, dưới sự hướng dẫn trực tiếp của cán bộ kỹ thuật thuộc công ty sở tại, nhằm giới thiệu và cung cấp kiến thức chuyên môn thực tiễn về từng máy – thiết bị của dây chuyền, giúp sinh viên làm quen với thực tế sản xuất và vận dụng những kiến thức lý thuyết đã được học.

3.2. Tiếng Anh

Internship in " Mechanical Processing and Preserving of Food and Agricultural Products " is compulsory training course at production facilities, under the direct guidance of technical staff of the company. To introduce and provide practical knowledge about each machine - equipment of the line, to help students get acquainted with the reality of production and apply the theoretical knowledge was learned

IV. Mục tiêu và chuẩn đầu ra

- Mục tiêu:

Mục tiêu học phần là giúp người học làm quen với công việc thực tế tại xưởng. Các sinh viên sẽ được tham gia sản xuất cùng với các doanh nghiệp về cơ khí, công nghệ sau thu hoạch hoặc chế biến thực phẩm. Bên cạnh việc sinh viên được ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn thì còn được thực hành các kỹ năng của một người kỹ sư cơ khí. Hơn nữa, trong quá trình làm việc người học còn được bổ sung các kỹ năng làm việc nhóm/độc lập; đánh giá tình hình và đưa ra biện pháp giải quyết cho công việc thực tế.

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau: (Bảng thể hiện sự đóng góp của mỗi học phần cho PLOs của CTĐT, trích từ mẫu 5.4).

Module	Subjects	Learning outcomes (PLOs) Dedication degree											
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
207223	Internship			X		X				X	X	X	X

Ghi chú:

x : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

X : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

- Chuẩn đầu ra của học phần (theo thang đo năng lực của Bloom):

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của học phần	CĐR của CTĐT
	Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	
	Kiến thức	

CLO1	Sử dụng được kiến thức cơ bản để giải quyết vấn đề kỹ thuật	PLO3
CLO2	Áp dụng được kiến thức chuyên ngành để vận hành hệ thống máy chế biến và bảo quản nông sản thực phẩm	PLO3, PLO5
Kĩ năng		
CLO3	Có kỹ năng gia công, đo kiểm, lắp ráp chi tiết máy theo yêu cầu kỹ thuật.	PLO9
CLO4	Có kỹ năng vận hành và bảo dưỡng hệ thống máy chế biến bảo quản nông sản thực phẩm	PLO9
Thái độ và phẩm chất đạo đức		
CLO5	Có đạo đức nghề nghiệp, ý thức bảo vệ môi trường và hành xử đúng pháp luật	PLO11, PLO12

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy:
 - Thực hiện theo công việc thực tế
2. Phương pháp học tập
 - Sinh viên tự đọc tài liệu, catalog máy – thiết bị, nguyên lý hoạt động, quy trình vận hành
 - Sinh viên tham gia nghe hướng dẫn của cán bộ phụ trách, đặt câu hỏi, thảo luận nhóm
 - Trực tiếp thực hiện, giải quyết công việc

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 80% số lượng thời gian tại công ty
- Chuẩn bị cho công việc ngày hôm sau: Sinh viên phải đọc, tìm hiểu, đề xuất (nếu có) cho công việc ngày tiếp theo.
- Thái độ: Tích cực tham gia thảo luận, đặt câu hỏi và cầu thị.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10
2. Kế hoạch đánh giá và trọng số

Bảng 1. Matrix đánh giá CDR của học phần (tỷ lệ điểm theo quy chế học vụ của trường ĐHNLP.TP.HCM)

Các CDR của học phần	Đánh giá của bài báo cáo	Đánh giá của cơ sở thực tập
	(50 %)	(50%)
CLO1	X	X

CLO2	X	X
CLO3	X	X
CLO4	X	X
CLO5	X	X

Bảng 2. Rubric đánh giá học phần

Rubric1. Đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ (%)	Mức độ			
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu
		9-10	Từ 7-8	4-6	<4
Có mặt trên lớp (*)	70	96%-100% tổng số buổi học của học phần	86%-95% tổng số buổi học của học phần	80%-85% tổng số buổi học của học phần	< 80% tổng số buổi học của học phần
Thái độ tham dự	30	Nhiệt tình phát biểu, đặt câu hỏi, và tham gia các hoạt động trên lớp	Có phát biểu, đặt câu hỏi, và tham gia các hoạt động trên lớp	Rất ít khi phát biểu, đặt câu hỏi, và tham gia các hoạt động trên lớp	Không bao giờ phát biểu, đặt câu hỏi hay tham gia các hoạt động trên lớp

Rubric 2. Đánh giá môn học thực tập

Tiêu chí	Tỷ lệ (%)	Mức độ			
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu
		9-10	7-8	4-6	<4
Thái độ tham gia (*)	15	Tuyệt đối nghiêm túc thực hiện các quy định khi thực tập.	Tương đối nghiêm túc thực hiện các quy định trong quá trình thực tập.	Vài lần vi phạm quy định trong quá trình thực tập	Rất nhiều lần vi phạm quy định trong quá trình thực tập
Tiến độ công việc	15	Hoàn thành đúng thời gian cho phép	Hoàn thành vượt 10% thời gian cho phép	Hoàn thành vượt 25% thời gian cho phép	Vượt 25% thời gian cho phép nhưng chưa hoàn thành
Tổ chức công việc nhóm	15	Phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong công việc	Phối hợp tốt khi báo cáo nhưng chưa hỗ trợ nhau	Ít phối hợp, cũng như chưa hỗ trợ nhau	Hoàn toàn không có phối hợp trong công việc
An toàn lao động	15	Không gây hư hỏng thiết bị, đảm bảo quy định an toàn lao động	Không gây hư hỏng thiết bị, đảm bảo quy định an toàn lao động	Gây hư hỏng thiết bị, Chưa đảm bảo quy định	Không chấp hành nội quy gây tai nạn

			nhưng còn một vài sai sót nhỏ	an toàn lao động	
Vệ sinh	15	Vệ sinh sạch nơi làm việc và sắp xếp dụng cụ học tập đúng qui định.	Vệ sinh sạch nơi làm việc, chưa sắp xếp dụng cụ học tập đúng qui định	Không vệ sinh nơi làm việc và làm mất mát thiết bị, dụng cụ.	Ra về sớm hoặc tự ý phá hỏng thiết bị.
Kết quả công việc	25	Đúng theo yêu cầu kỹ thuật bản vẽ	Đúng theo yêu cầu kỹ thuật bản vẽ, nhưng có vài sai sót nhỏ	Sai lệch lớn hơn dung dung sai cho phép của chi tiết	Không nộp sản phẩm hoặc sản phẩm hư hỏng

(*) Giảng viên linh động chọn hình thức để có thể đánh giá thái độ tham gia kiến tập của sinh viên

Rubric 3. Đánh giá bài tập nhóm

Tiêu chí	Tỷ lệ (%)	Mức độ			
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu
		9-10	7-8	4-6	<4
Thời gian nộp bài (*)	10	Đúng hạn	Trễ 1 ngày	Trễ 2 ngày	Trễ từ 3 ngày trở lên
Phối hợp trong nhóm (**)	10	Nhóm phân công nhiệm vụ và thực hiện rất hiệu quả việc phối hợp các thành viên	Nhóm phân công nhiệm vụ và thực hiện khá hiệu quả việc phối hợp các thành viên	Nhóm phân công nhiệm vụ nhưng chưa thực hiện hiệu quả việc phối hợp các thành viên	Nhóm không phân công và không phối hợp các thành viên
Nội dung	80	Theo thang điểm cụ thể của đề và đáp án bài tập nhóm			

(*) Việc đánh giá thời gian nộp bài do giảng viên linh động điều chỉnh

(**) Giảng viên có thể yêu cầu nhóm tự đánh giá việc phối hợp trong nhóm và nộp lại biên bản họp nhóm về đánh giá để giảng viên xem xét và quyết định điểm số cho tiêu chí này.

Rubric 4. Đánh giá seminar/ báo cáo chuyên đề theo nhóm

Tiêu chí	Tỷ lệ (%)	Mức độ			
		Tốt	Khá	Trung bình	Không đạt yêu cầu
		9-10	7-8	4-6	<4
Nội dung bài viết	55	Đầy đủ, chính xác và có tính khoa học	Đầy đủ và có tính khoa học, có thể có một vài sai sót nhỏ	Đầy đủ, có tính khoa học nhưng có khá nhiều sai sót	Không đầy đủ, thiếu tính khoa học và có nhiều sai sót nghiêm trọng

Hình thức bài viết	10	Trình bày theo đúng quy định của Khoa Cơ Khí – Công Nghệ, không có lỗi chính tả, cấu trúc rõ ràng, hợp lý	Trình bày theo đúng quy định của Khoa Cơ Khí – Công Nghệ, không có lỗi chính tả, cấu trúc có vài chỗ chưa hợp lý	Trình bày theo đúng quy định của Khoa Cơ Khí – Công Nghệ, nhưng khá nhiều lỗi chính tả, cấu trúc chưa hợp lý	Trình bày không đúng quy định của Khoa Cơ Khí – Công Nghệ, rất nhiều lỗi chính tả, cấu trúc chưa hợp lý
Hình thức bài thuyết trình	10	Chữ, bản vẽ, đồ thị, bảng biểu rất rõ ràng, dễ theo dõi	Chữ, bản vẽ, đồ thị, bảng biểu khá rõ ràng, dễ theo dõi	Còn một số đồ thị, bản vẽ, bảng biểu không rõ ràng, khó theo dõi	Rất nhiều đồ thị, bản vẽ, bảng biểu không rõ ràng và rất khó theo dõi
Kỹ năng thuyết trình	10	Trình bày rất rõ ràng và thu hút người nghe	Trình bày khá rõ ràng và thu hút người nghe	Trình bày không rõ ràng, nhưng người nghe nhìn chung vẫn hiểu được	Trình bày không rõ ràng và khó hiểu với người nghe
Quản lý thời gian thuyết trình	5	Hoàn thành đúng thời gian cho phép	Hoàn thành vượt 10% thời gian cho phép	Hoàn thành vượt 25% thời gian cho phép	Vượt 25% thời gian cho phép nhưng chưa trình bày hết nội dung
Trả lời câu hỏi của người nghe	5	Trả lời đầy đủ và có cơ sở tất cả các câu hỏi	Trả lời đầy đủ và có cơ sở đa số các câu hỏi	Trả lời đầy đủ và có cơ sở một số câu hỏi	Trả lời không đầy đủ và không có cơ sở tất cả các câu hỏi
Phối hợp trong nhóm khi thuyết trình	5	Phối hợp tốt, chia sẻ và hỗ trợ nhau trong báo cáo và trả lời câu hỏi	Phối hợp tốt khi báo cáo nhưng chưa hỗ trợ nhau trả lời câu hỏi	Ít phối hợp trong khi báo cáo và trả lời câu hỏi	Hoàn toàn không có phối hợp trong báo cáo và trả lời câu hỏi

Ghi chú: Giảng viên có thể linh động cộng điểm ưu tiên cho người thuyết trình sau khi đã tổng hợp điểm cuối cùng của hình thức đánh giá này (nếu cần).

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

- Tài liệu tham khảo:

[1] Nhiều tác giả. An toàn – vệ sinh lao động trong sản xuất cơ khí. NXB Lao động xã hội. 2008

[2] Nguyễn Như Nam, Trần Thị Thanh. Máy gia công cơ học nông sản thực phẩm. NXB Giáo Dục. 2000.

[3] Nguyễn Hồng Long, Lý Thị Hồng Dương. Sổ tay bảo dưỡng kỹ thuật tiên tiến. Lưu hành nội bộ

VIII. Nội dung chi tiết của học phần :

Tuần/	Nội dung	CĐR chi tiết (LLOs)	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá	CĐR học phần (CLOs)
THỰC HÀNH					
1 - 2	Học nội quy, an toàn lao động. Nghe giới thiệu về đơn vị thực tập	LLO1. Nắm được nội quy và biết đơn vị thực tập như tên công ty, ngành nghề, nhân sự... LLO2. An toàn khi làm việc	Thuyết giảng Thảo luận	Rubric1 Rubric2	CLO5
3-4	Tìm hiểu về sơ đồ tổ chức của công ty Tìm hiểu về dây chuyền sản xuất của công ty đang thực tập Thực hiện các công việc mà cán bộ phụ trách giao phó	LLO3. Hiểu về sơ đồ tổ chức LLO4. Nắm được quy trình sản xuất	Thực hành	Rubric1 Rubric2	CLO3 CLO4 CLO5
5-6	Tìm hiểu về sản phẩm Kế hoạch sản xuất sản phẩm Thực hiện các công việc mà cán bộ phụ trách giao phó	LLO5. Hiểu về nhu cầu sản phẩm LLO6. Hiểu và có thể lập được kế hoạch sản xuất LLO7. Thực hiện tốt công việc được giao	Thực hành	Rubric1 Rubric2	CLO3 CLO4 CLO5
789	Hiểu được công nghệ chế tạo của các bộ phận cơ khí Hiểu được công đoạn trong dây chuyền sản xuất Thực hiện các công việc mà cán bộ phụ trách giao phó	LLO8. Hiểu và có thể lập được sơ đồ công nghệ chế tạo LLO9. Nắm được các công đoạn trong dây chuyền LLO10. Thực hiện tốt công việc được giao	Thực hành	Rubric1 Rubric2	CLO3 CLO4 CLO5
10	Báo cáo cuối khoá	LLO11. Hoàn thiện khả năng làm việc nhóm LLO12. Kỹ năng thuyết trình và báo cáo LLO13. Nâng cao kỹ năng đặt câu hỏi	Báo cáo	Rubric3 Rubric4	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5

		LLO14. Nâng cao kỹ năng đọc và trình bày bản vẽ			
--	--	---	--	--	--

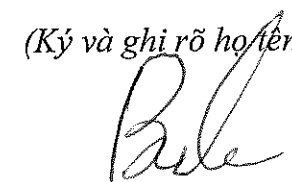
IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Đơn vị thực tập: Có phương tiện đầy đủ, các dụng cụ cần thiết; các máy thiết bị, dây chuyền sản xuất phù hợp với chuyên ngành đào tạo
- Phương tiện phục vụ: Phương tiện đưa rước sinh viên, hồ sơ thủ tục cho sinh viên đi thực tập.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 05 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

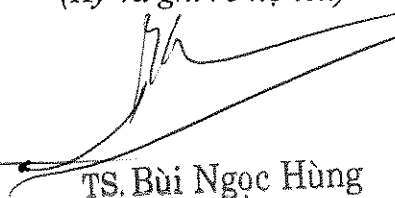
(Ký và ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Bùi Ngọc Hùng

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

